

Số 4397-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ
ngành Truyền thông đại chúng**

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4980, 4981-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Truyền thông đại chúng, chuyên ngành Truyền thông đại chúng ứng dụng, chuyên ngành Sản phẩm Truyền thông đại chúng;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Viện trưởng Viện Báo chí,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng đại học thứ nhất ngành Truyền thông đại chúng.

Điều 2. Chương trình được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Viện trưởng Viện Báo chí và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG
(Ban hành theo Quyết định số 4397 ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình bằng tiếng Việt: **Truyền thông đại chúng**

Tên chương trình đào tạo bằng tiếng Anh: Communication

Mã ngành: **7320105**

Tên văn bằng: **Cử nhân Truyền thông đại chúng**

Đơn vị cấp bằng: **Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Hình thức đào tạo: **Chính quy tập trung**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Số tín chỉ toàn khóa: **130**

Đơn vị quản lý: **Viện Báo chí**

Website:

Ngày ban hành:

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ đại học làm công tác truyền thông trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, cơ quan báo chí, các tổ chức, doanh nghiệp, các công ty nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực truyền thông; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng nghiệp vụ truyền thông đại chúng; có hiểu biết về các phương tiện truyền thông nói chung và truyền thông đại chúng nói riêng; có phẩm chất nghề nghiệp, có năng lực sáng tạo, xây dựng ý tưởng, nội dung, tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng và có khả năng phát triển, ứng

dụng các sản phẩm, kênh, loại hình truyền thông đại chúng vào thực tế hoạt động truyền thông.

2.2. Mục tiêu cụ thể

*** Về kiến thức:**

- PO1. Có kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam liên quan đến ngành học, về quốc phòng an ninh; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.
- PO2. Có kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng và ngoại ngữ phù hợp với ngành đào tạo.
- PO3. Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn truyền thông đại chúng của Việt Nam và thế giới.
- PO4. Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp sáng tạo, tổ chức sản xuất và ứng dụng các sản phẩm truyền thông đại chúng.

*** Về kỹ năng:**

- PO5. Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm để làm việc trong lĩnh vực truyền thông; có kỹ năng tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống, quản lý và lãnh đạo trong hoạt động truyền thông.
- PO6. Có kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng; kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng; kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng;
- PO7. Có kỹ năng tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng.
- PO8. Có kỹ năng phát triển và ứng dụng truyền thông đại chúng.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- PO9. Có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- PO10. Có năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông.
- PO11. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.
- PO12. Có năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm.

2.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây:

- *Các đơn vị báo chí - truyền thông*: có thể làm ở các bộ phận sáng tạo nội dung, sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng, nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm truyền thông, phát triển sản phẩm, dự án truyền thông. Người được đào tạo ngành truyền thông đại chúng có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp trong ngành truyền thông.

- *Các cơ quan ứng dụng, cơ quan quản lý và tổ chức truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của đơn vị báo chí - truyền thông*: bộ phận xây dựng kế hoạch, thiết kế, quảng cáo, tiếp thị, kinh doanh, phát hành...; nghiên cứu và phát triển, quản lý hình ảnh và thương hiệu, nhân viên quản lý các dự án truyền thông...

- *Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến truyền thông đại chúng*.

** Các vị trí công việc có thể đảm nhiệm*

+ *Chuyên viên sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng*: copywriter, viết kịch bản truyền thông, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, thiết kế các sản phẩm truyền thông đại chúng.

+ *Chuyên viên tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng*: tổ chức sản xuất các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng, bao gồm cả các dòng sản phẩm truyền thông truyền thống và sản phẩm truyền thông đa nền tảng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video...

+ *Chuyên viên phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng*: nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các kênh truyền thông đại chúng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh và phát triển các dự án bản quyền format sản phẩm truyền thông đại chúng, kinh doanh marketing, quản lý hình ảnh; quản trị thương hiệu, quản trị danh tiếng, quản trị khủng hoảng cho cơ quan, tổ chức và cá nhân; phụ trách dự án hợp tác, liên kết truyền thông...

2.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Nếu có kết quả tốt nghiệp đạt loại khá trở lên có thể tham gia tuyển sinh đào tạo thạc sĩ các ngành về báo chí - truyền thông.
- Nếu có bằng thạc sĩ có thể tham gia xét tuyển đào tạo tiến sĩ các ngành về báo chí - truyền thông.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

3.1. Kiến thức

PLO1: Hiểu và vận dụng được các nguyên lý cơ bản và thể giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng vào xem xét, giải thích, đánh giá hiện thực cách mạng Việt Nam và thế giới.

PLO2: Hiểu và vận dụng được các tri thức về khoa học chính trị, khoa học liên ngành (chính trị học, văn hóa học, đạo đức học, xã hội học...); về thế giới trong quá khứ và hiện đại, về văn hóa, con người Việt Nam trong quá trình nhận thức và tiến hành hoạt động truyền thông.

PLO3: Vận dụng được các quy luật tâm lý con người, các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, phương pháp xã hội học để điều tra, khảo sát, phân loại và lựa chọn các biện pháp tác động đến đối tượng của hoạt động truyền thông và quản lý hoạt động truyền thông.

PLO4: Vận dụng được các lý thuyết về ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tin học trong quá trình nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm cũng như tác nghiệp các hoạt động truyền thông và quản lý các lĩnh vực truyền thông.

PLO5: Vận dụng được những các lý thuyết, mô hình truyền thông, quản trị truyền thông, công chúng truyền thông, các loại hình truyền thông đại chúng, pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông, tạo nền tảng kiến thức sâu rộng và tiền đề cần thiết để ứng dụng vào ngành học cũng như thực tiễn truyền thông đại chúng.

PLO6: Kết nối được các tri thức liên ngành thuộc các lĩnh vực khác nhau phục vụ quá trình quản lý và tác nghiệp các hoạt động truyền thông.

PLO7: Xác định được các đối tượng cơ bản của truyền thông đại chúng, bao gồm truyền thông in ấn, nghe nhìn.

PLO8: Phân tích được các nguyên tắc, tiêu chuẩn kỹ thuật và công nghệ nhiếp ảnh, đồ họa, audio, video, web ứng dụng... trong thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng.

PLO9: Vận dụng được các quy trình lập kế hoạch và sáng tạo nội dung các sản phẩm truyền thông đại chúng.

PLO10: Vận dụng được quy trình và phương pháp tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng theo từng lĩnh vực.

PLO11: Phân tích được các vấn đề trong tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông.

PLO12: Xác định được các đặc điểm, nguyên tắc, tiêu chí kinh doanh sản phẩm truyền thông đại chúng.

PLO13: Áp dụng được các lý thuyết vào ứng dụng và phát triển các dự án truyền thông đại chúng.

PLO14: Hiểu và vận dụng được các quan điểm, nguyên tắc, phương thức lãnh đạo, phương pháp quản lý các lĩnh vực thuộc truyền thông đại chúng.

PLO15: Hiểu và vận dụng sáng tạo các nguyên tắc, đặc điểm và quy trình tổ chức sự kiện, xử lý tình huống khủng hoảng, vấn đề bản

quyền và sở hữu trí tuệ.

3.2. Kỹ năng

PLO16: Kỹ năng phân tích có phân biện thông tin và dữ liệu: Khả năng sử dụng thông tin từ các nguồn khác nhau, so sánh đối chiếu thông tin, đưa ra nhận định và kết luận.

PLO17: Kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo: Khả năng xác định và phân tích những tình huống phức tạp, đưa ra nhiều phương án lựa chọn để xử lý các vấn đề.

PLO18: Thành thực phương pháp tư duy tổng hợp, tư duy logic trong sử dụng thông tin, trình bày thông tin dưới dạng nói và viết một cách khoa học, sáng tạo.

PLO19: Kỹ năng thâm nhập thực tế, thu thập và xử lý thông tin phục vụ quá trình hoạt động truyền thông tại các cơ quan báo chí/doanh nghiệp truyền thông/ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác của doanh nghiệp truyền thông.

PLO20: Kỹ năng sáng tạo nội dung và tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông phù hợp với thị trường truyền thông.

PLO21: Kỹ năng phát triển và ứng dụng truyền thông đại chúng phù hợp với thị trường truyền thông.

PLO22: Kỹ năng sử dụng công cụ, trang thiết bị, phần mềm trong trình bày và sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng.

3.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO23: Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.

PLO24: Năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông.

PLO25: Năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

PLO26: Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm.

PLO27: Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

3.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

- Trình độ Ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Trình độ Tin học: Người học khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia

PLOs	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)																										
Mục tiêu đào tạo	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
Kiến thức	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x												
Kỹ năng																x	x	x	x	x	x	x					
Mức độ tự chủ và trách nhiệm																							x	x	x	x	x

5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Học viện.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

7. Sơ đồ cây chương trình đào tạo

Kỳ 1 (17 TC)	Chọn 1 trong 2 HP: Tiếng Anh học phần 1 (4TC) Tiếng Trung học phần 1 (4TC)	Chính trị học (2TC)	Chu nghĩa xã hội khoa học (2TC)	Lý thuyết truyền thông (3TC)	Nhập môn TTĐC (3TC)	Tin học ứng dụng (3TC)	Giáo dục thể chất 1 (1TC)
Kỳ 2 (18TC)	Chọn 1 trong 2 HP: Tiếng Anh học phần 2 (4TC) Tiếng Trung học phần 2 (4TC)	Pháp luật đại cương (3TC)	Triết học (3TC)	Công chúng báo chí - truyền thông (3TC)	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng (5TC)		Giáo dục quốc phòng
Kỳ 3 (18 TC)	Chọn 1 trong 2 HP: Tiếng Anh học phần 3 (4TC) Tiếng Trung học phần 3 (4TC)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)	Chọn 2 trong 6 HP: Quản trị báo chí - truyền thông(3TC); Tâm lý học báo chí - truyền thông(3TC); Truyền thông sáng tạo(3TC); Các loại hình báo chí(3TC); Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế (3TC); Quản trị nội dung (3TC)	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông (3TC)	Nhiếp ảnh (3TC)		Giáo dục thể chất 2 (1TC)
Kỳ 4 (17 TC)	Chọn 1 trong 2 HP: Tiếng Anh học phần 4 (3TC) Tiếng Trung học phần 4 (3TC)	Chọn 3 trong 9 HP: Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC); Địa chính trị thế giới (2TC); CXã hội học đại cương(2TC); Tiếng Việt thực hành(2TC); Kinh tế học đại cương(2TC); Ngôn ngữ học đại cương(2TC); Tâm lý học xã hội(2TC); Quan hệ quốc tế đại cương(2TC); Lý luận văn học(2TC)	Quan hệ công chúng và quảng cáo (3TC)		Tổ chức hoạt động doanh nghiệp TT (3TC)	Thực tế chính trị - xã hội (2TC)	Giáo dục thể chất 3 (1TC)
Kỳ 5 (16 TC)	Kinh tế chính trị (2TC)	Xây dựng Đảng (2TC)	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng (3TC)	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng (3TC)	Sản phẩm truyền thông in ấn (3TC)	Video âm nhạc (MV) (3TC)	Giáo dục thể chất 4 (1TC)
Kỳ 6 (16 TC)	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (2TC)	Lịch sử Đảng CSVN (2TC)	Sản phẩm truyền thông số (3TC)	Tiếng Anh chuyên ngành TTĐC (5TC)		Thực tập nghiệp vụ (4TC)	
Kỳ 7 (18TC)	Kinh doanh sản phẩm truyền thông (3TC)	Chọn 1 trong 4 HP: Lao động nhà báo (3TC); Tổ chức và an toàn thông tin (3TC); Bản quyền và sở hữu trí tuệ (3TC); Quản trị truyền thông trong khủng hoảng (3TC)	Chọn 3 trong 10 HP: Truyền thông chính sách (3TC); Truyền thông doanh nghiệp (3TC); Truyền thông về giáo dục, khoa học và công nghệ (3TC); Truyền thông văn hóa - nghệ thuật(3TC); Công nghiệp giải trí và biểu diễn(3TC); Tổ chức và truyền thông sự kiện(3TC); Thiết kế gói nhận diện thương hiệu (3TC); Tạp chí (3TC); Thiết kế đồ họa (3TC); Quảng bá phim và sản phẩm thời trang(3TC)	Dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng (3TC)			
Kỳ 8 (10TC)		Khóa luận/Sản phẩm TN (6TC) hoặc học 2 HP thay thế KL: Nghiên cứu thị trường truyền thông (3TC); Biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng (3TC)				Thực tập tốt nghiệp (4TC)	
		Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành Kiến thức bổ trợ					

8. Nội dung chương trình

8.1. Các khối kiến thức (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)

Khối kiến thức giáo dục đại cương	44
- Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	11
- Khoa học xã hội và nhân văn	15
<i>Bắt buộc:</i>	9
<i>Tự chọn:</i>	6/18
- Tin học	3
- Ngoại ngữ	15/30
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	86
- Kiến thức cơ sở ngành	18
<i>Bắt buộc:</i>	12
<i>Tự chọn:</i>	6/18
- Kiến thức ngành	57
<i>Bắt buộc:</i>	48
Thực tập nghiệp vụ, thực tập tốt nghiệp	8
Khóa luận/các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	6
<i>Tự chọn:</i>	9/30
- Kiến thức bổ trợ	11
<i>Bắt buộc:</i>	5
<i>Tự chọn:</i>	6/12

8.2. Nội dung chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín	Số giờ tín chỉ			Số tiết			Học phần tiên
				Lý	Thực	Tự	Lý thuyết	Thực hành	Tự	

			chỉ	thuyết (LT)	hành (TH)	học	Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	học	quyết
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44										
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh			11										
1	TM01011	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	KT01001	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			15										
<i>Bắt buộc</i>			9										
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	30	15	0	20	10	20	0	10	0	
7	CT01001	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	
<i>Tự chọn</i>			6/18										
10	XH01001	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	QT02552	Địa chính trị thế giới	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	ĐC01001	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	KT01006	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	TG01007	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	

17	QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15
18	ĐC01004	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0
A3. Toán và khoa học tự nhiên			3									
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60
A4. Ngoại ngữ			15/30									
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30
23	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	3	25	25	10	20	5	30	0	20	30
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	20	20	5	15	5	25	0	15	15
27	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	3	25	25	10	20	5	30	0	20	30
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86									
B1. Kiến thức cơ sở ngành			18									
Bắt buộc			12									
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15
30	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15
31	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45
Tự chọn			6/18									
32	BC02104	Quản trị báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15

Downloaded from <http://ajphaphysoc.org/> at University of California, San Diego on November 10, 2014

64	BC02620	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	15	0	15	0
65	BC03733	Thực tập nghiệp vụ	4	10	35	15	10	0	0	0	70	45
66	BC03734	Thực tập tốt nghiệp	4	10	35	15	10	0	0	0	70	45
67	BC04943	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	6	10	65	15	10	0	0	0	130	45
<i>Học phần thay thế khóa luận</i>			6									
68	BC03704	Nghiên cứu thị trường truyền thông	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0
69	BC03735	Biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng	3	15	30	0	10	5	15	5	40	0

9. Ma trận liên kết giữa các học phần với PLO của CTĐT

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
1	Triết học Mác-Lênin	x																x	x					x	x	x	x	x
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x																x	x					x	x	x	x	x
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x																x	x					x	x	x	x	x
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x																x	x					x	x	x	x	x
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x																x	x					x	x	x	x	x
6	Pháp luật đại cương		x															x	x					x	x	x	x	x
7	Chính trị học		x															x	x					x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
8	Xây dựng Đảng		x															x	x					x	x	x	x	x
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn			x														x	x					x	x	x	x	x
10	Xã hội học đại cương			x														x	x					x	x	x	x	x
11	Địa chính trị thế giới			x														x	x					x	x	x	x	x
12	Tiếng Việt thực hành				x													x	x					x	x	x	x	x
13	Kinh tế học đại cương			x														x	x					x	x	x	x	x
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam			x														x	x					x	x	x	x	x
15	Ngôn ngữ học đại cương			x														x	x					x	x	x	x	x
16	Tâm lý học xã hội			x														x	x					x	x	x	x	x
17	Quan hệ quốc tế đại cương			x														x	x					x	x	x	x	x
18	Lý luận văn học			x														x	x					x	x	x	x	x
19	Tin học ứng dụng				x													x	x					x	x	x	x	x
20	Tiếng Anh học phần 1				x													x	x					x	x	x	x	x
21	Tiếng Anh học				x													x	x					x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	phần 2																											
22	Tiếng Anh học phần 3				x													x	x					x	x	x	x	x
23	Tiếng Anh học phần 4				x													x	x					x	x	x	x	x
24	Tiếng Trung học phần 1				x													x	x					x	x	x	x	x
25	Tiếng Trung học phần 2				x													x	x					x	x	x	x	x
26	Tiếng Trung học phần 3				x													x	x					x	x	x	x	x
27	Tiếng Trung học phần 4				x													x	x					x	x	x	x	x
28	Lý thuyết truyền thông					x	x											x	x					x	x	x	x	x
29	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông					x	x											x	x					x	x	x	x	x
30	Công chúng báo chí - truyền thông					x	x											x	x					x	x	x	x	x
31	Quan hệ công chúng và quảng cáo					x	x											x	x					x	x	x	x	x
32	Quản trị báo chí - truyền thông					x	x											x	x					x	x	x	x	x
33	Tâm lý học báo					x	x											x	x					x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	chỉ -- truyền thông																											
34	Truyền thông sáng tạo					x	x											x	x					x	x	x	x	x
35	Các loại hình báo chí					x	x											x	x					x	x	x	x	x
36	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế					x	x											x	x					x	x	x	x	x
37	Quản trị website					x	x											x	x					x	x	x	x	x
38	Nhập môn Truyền thông đại chúng							x										x	x					x	x	x	x	x
39	Nhiếp ảnh								x	x	x							x	x		x			x	x	x	x	x
40	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng								x	x	x							x	x					x	x	x	x	x
41	Tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông								x	x	x							x	x					2	2	2	2	2
42	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng								x	x	x							x	x					2	2	2	2	2
43	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền								x	x	x							x	x					2	2	2	2	2

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	thông đại chúng																												
44	Sản phẩm truyền thông in ấn								x	x	x				x			x	x						x	x	x	x	x
45	Video âm nhạc (MV)								x	x	x							x	x			x			x	x	x	x	x
46	Sản phẩm truyền thông số								x	x	x							x	x						x	x	x	x	x
47	Dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng														x	x		x	x						x	x	x	x	x
48	Truyền thông chính sách										x							x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x
49	Truyền thông doanh nghiệp										x							x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x
50	Truyền thông về giáo dục, khoa học và công nghệ										x							x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x
51	Truyền thông văn hóa - nghệ thuật										x							x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x
52	Công nghiệp giải trí và biểu diễn													x				x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x
53	Tổ chức và													x				x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	truyền thông sự kiện																											
54	Thiết kế gói nhận diện thương hiệu													x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
55	Tạp chí													x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
56	Thiết kế đồ họa													x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
57	Quảng bá phim và sản phẩm thời trang													x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
58	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đại chúng														x		x	x	x					x	x	x	x	x
59	Kinh doanh sản phẩm truyền thông												x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
60	Lao động nhà báo													x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
61	Tổ chức và an toàn thông tin															x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
62	Bản quyền và sở hữu trí tuệ															x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
63	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng															x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
64	Thực tế chính trị	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x						x	x	x	x	x	x			x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	- xã hội																											
65	Thực tập nghiệp vụ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
66	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
67	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
68	Nghiên cứu thị trường truyền thông								x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
69	Biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng								x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

10. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin		x						
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác – L=ênin					x			
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x							
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam			x					
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh			x					
6	NP01001	Pháp luật đại cương		x						
7	CT01001	Chính trị học	x							
8	XD01001	Xây dựng Đảng					x			
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân						x		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
		văn								
10	XH01001	Xã hội học đại cương				x				
11	QT02552	Địa chính trị thế giới				x				
12	ĐC01001	Tiếng Việt thực hành				x				
13	KT01006	Kinh tế học đại cương				x				
14	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam				x				
15	ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương				x				
16	TG01007	Tâm lý học xã hội				x				
17	QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương				x				
18	ĐC01004	Lý luận văn học				x				
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	x							
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1		x						
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2								
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3			x					
23	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	x			x				
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1		x						
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2			x					
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3								
27	NN01024	Tiếng Trung học phần 4				x				
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	x							
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông				x				
30	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông		x						
31	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo				x				
32	BC02104	Quản trị báo chí - truyền thông			x					
33	BC02803	Tâm lý học báo chí – truyền thông			x					
34	BC02905	Truyền thông sáng tạo			x					
35	BC02125	Các loại hình báo chí			x					
36	QT03629	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế			x					

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
37	BC03736	Quản trị website			x					
38	BC02701	Nhập môn Truyền thông đại chúng	x							
39	BC03710	Nhiếp ảnh			x					
40	BC02616	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng		x						
41	BC02622	Tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông				x				
42	BC02617	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng					x			
43	BC02618	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng					x			
44	BC03731	Sản phẩm truyền thông in ấn					x			
45	BC03703	Video âm nhạc (MV)					x			
46	BC03732	Sản phẩm truyền thông số						x		
47	BC03752	Dự án phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng							x	
48	BC02605	Truyền thông chính sách							x	
49	QQ02642	Truyền thông doanh nghiệp							x	
50	BC02607	Truyền thông về giáo dục, khoa học và công nghệ							x	
51	BC02608	Truyền thông văn hóa - nghệ thuật							x	
52	BC03751	Công nghiệp giải trí và biểu diễn							x	
53	BC03750	Tổ chức và truyền thông sự kiện							x	
54	BC02619	Thiết kế gói nhận diện thương hiệu							x	
55	BC03810	Tạp chí							x	
56	BC02603	Thiết kế đồ họa							x	
57	BC03754	Quảng bá phim và sản phẩm thời trang							x	
58	BC02621	Tiếng Anh chuyên ngành Truyền thông đại chúng						x		
59	BC03753	Kinh doanh sản phẩm truyền thông							x	
60	BC03804	Lao động nhà báo							x	
61	BC02612	Tổ chức và an toàn thông tin							x	
62	BC02610	Bản quyền và sở hữu trí tuệ							x	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
63	BC02614	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng							x	
64	BC02620	Thực tế chính trị - xã hội				x				
65	BC03733	Thực tập nghiệp vụ						x		
66	BC03734	Thực tập tốt nghiệp								x
67	BC04943	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp								x
68	BC03704	Nghiên cứu thị trường truyền thông								x
69	BC03735	Biên tập sản phẩm truyền thông đại chúng								x

11. Phương pháp giảng dạy

TT	Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																										
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
1	Giảng lý thuyết	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Nghiên cứu trường hợp									x	x	x	x	x							x	x	x	x	x	x	x	x
3	Đóng vai, mô phỏng									x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Thảo luận	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Thuyết trình của người học									x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x	x	x	x	
6	Thông qua dự án													x	x	x	x	x	x	x				x	x	x	x	
7	Bài tập thực hành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
8	Nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

12. Phương pháp học tập

Ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Phương pháp học tập	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)																													
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Đọc tài liệu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x															
2	Tìm kiếm thông tin	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x									x	x	x	x	x		
3	Nhận xét tài liệu	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x									x	x	x	x	x		
4	Làm việc nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
5	Quan sát thực địa													x	x	x	x	x	x	x	x	x	x								
6	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp														x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
7	Sản xuất các sản phẩm truyền thông														x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		

13. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp	Trực tuyến (tối đa 30%)
----	--------------	-----------	-------------------------

[illegible]

[illegible]

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn/ Dự án	Sản phẩm /Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
33	Tâm lý học báo chí – truyền thông							x									
34	Truyền thông sáng tạo							x									
35	Các loại hình báo chí							x									
36	Hệ thống thông tin đối ngoại và truyền thông quốc tế							x									
37	Quản trị website							x									
38	Nhập môn Truyền thông đại chúng							x									
39	Nhiếp ảnh							x									
40	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông đại chúng							x									
41	Tổ chức hoạt động doanh nghiệp truyền thông							x									
42	Sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng							x									
43	Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng							x									
44	Sản phẩm truyền thông in ấn								x								

[illegible]

[illegible]

TT	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn/ Dự án	Sản phẩm /Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thông đại chúng																

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được áp dụng cho sinh viên từ khóa tuyển sinh năm học 2022-2023.
- Sinh viên các khóa trước nợ học phần Thẻ loại phát biểu miệng (3 tín chỉ) có thể học học phần Thẻ loại phát biểu miệng (4 tín chỉ) để thay thế và tích lũy tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.

TT	Học phần trong chương trình cũ	Học phần thay thế	Ghi chú
1	Thẻ loại phát biểu miệng (3TC)	Thẻ loại phát biểu miệng (4 TC)	Thay đổi số lượng tín chỉ

15. Điều kiện đội ngũ

15.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Đỗ Thị Thu Hằng	1969	Báo chí		x			
2	Nguyễn Văn Dũng	1957	Báo chí		x			
3	Trương Thị Kiên	1978	Báo chí		x			
4	Lê Thu Hà	1982	Báo chí			x		
5	Lê Thị Nhã	1966	Báo chí			x		
6	Vũ Huyền Nga	1975	Báo chí			x		

7	Nguyễn Thị Tuyết Minh	1976	Xã hội học			x		
8	Nguyễn Thị Hằng Thu	1984	Báo chí			x		
9	Trần Quang Huy	1968	Ngoại ngữ, Kinh tế				x	
10	Lương Thị Phương Diệp	1985	Báo chí				x	
11	Dương Quốc Bình	1986	Truyền thông				x	
12	Nguyễn Văn Hào	1986	Ngôn ngữ học				x	
13	Bùi Đức Anh Linh	1987	Báo chí				x	
14	Nguyễn Thuý Quỳnh	1990	Truyền thông				x	
15	Phạm Thị Mai Liên	1991	Báo chí				x	
16	Trần Minh Tuấn	1991	Báo chí				x	
17	Hà Huy Phụng	1968	Báo chí		x			
18	Đinh Thị Thanh Tâm	1984	Chính trị học			x		
19	Vũ Thanh Vân	1982	Báo chí			x		
20	Nguyễn Thị Thương Huyền	1988	Báo chí			x		

15.2. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Nguyễn Thành Lợi	1974	Quản trị kinh doanh		X			
2	Nguyễn Quang Hoà	1959	Báo chí			x		
3	Trần Quang Diệu	1978	Truyền thông			x		
4	Nhạc Phan Linh	1981	Xã hội học			x		
5	Đỗ Phương Trang	1991	Báo chí					x

6	Trần Lệ Thủy	1975	Báo chí			x	
7	Nguyễn Văn Hải	1975	Báo chí			x	
8	Nguyễn Hương Giang	1979	Truyền thông			x	
9	Nguyễn Minh Tuấn	1984	Truyền thông		x		
10	Nguyễn Cao Cường	1978	Báo chí			x	

16. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT

16.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy....

Thông kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị (dành cho các ngành khối nghiệp vụ)

TT	Tên	Các trang thiết bị chính	Số lượng
1	Phòng thực hành Ảnh báo chí	- Máy ảnh Canon EOS D1200. - Máy ảnh Nikon D800. - Máy tính bàn DELL. - Đèn chụp ảnh	1
2	Phòng thực hành Xuất bản báo in	- Máy tính bàn. - Máy chủ DELL. - Máy in. - Máy chiếu. - Âm thanh.	1
3	Phòng thực hành Báo chí – Truyền thông	- Máy tính bàn. - Máy in khổ A3. - Máy chiếu. - Âm thanh.	2
4	Phòng thực hành Phát thanh - Thu thanh	- Bộ trộn tín hiệu. - Micro.	1

		- Loa kiểm âm. - Máy ghi âm KTS.	
5	Phòng thực hành quay phim	- Máy quay phim. - Bộ bàn trộn hình Full HD. - Bộ ghi hình Full HD. - Mixer Audio Soundcraft. - Mixer Video SONY. - Tivi - Cầu (Boom Camera). - Ray (Doll Camera). - Bàn ghế trường quay. - Đèn trường quay	1
6	Phòng thực hành quay phim (Trường quay ảo)	- Máy quay HD HXC-FB75KC. - Bộ điều khiển máy quay HXCU-FB70. - Hệ thống nhắc lời QPRO17. - Hệ thống bàn trộn hình HVS-110. - Hệ thống chuyển mạch tín hiệu 1616HD-3G. - Hệ thống kiểm tra tín hiệu Video (Tivi KD-43X8000E). - Hệ thống trường quay ảo 3D thời gian thực. - Hệ thống phát file. - Hệ thống streaming, quản lý khai thác tư liệu video, truyền hình hội tụ. - Hệ thống thu ghi tín hiệu. - Thiết bị thu/phát tín hiệu. - Hệ thống xử lý tín hiệu và tạo xung đồng bộ. - Hệ thống thiết bị intercom và audio.	1

		- Hệ thống ánh sáng trường quay. - Bàn ghế sofa dùng cho talkshow.	
7	Phòng thực hành dựng hình.	- Máy quay XDCAM HD422. - Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Máy in khổ A3.	1
8	Phòng thực hành học Ngoại ngữ (LAB)	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Tai nghe.	4
9	Phòng thực hành Xuất bản	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Máy Scan. - Máy Phôtô.	1
10	Phòng thực hành Báo mạng điện tử	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Tai nghe.	1
11	Phòng thực hành tin học	- Máy tính bàn. - Máy chiếu.	4

Thông kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	251	18.024
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	1.450
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	10	1.317

1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	57	3.990
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	29	1.362
1.5	Số phòng học đa phương tiện	01	100
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	153	9.805
2	Thư viện, trung tâm học liệu	6	3.914
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	17	3.709
4	Nhà để xe	02	404
5	Nhà Y tế	02	120
6	Nhà ở KTX (phòng)	453	23.723
7	Khu thể thao	3	6.039
8	Khu dịch vụ	4	3.392
9	Phòng chờ GV	10	350
10	Khu WC	10	420
Tổng			60.095

16.2. Thống kê về học liệu (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành VII	29.529 đầu sách, trong đó: 6.023 tài liệu số; 23.506 tài liệu in

16.3. Thống kê giáo trình, bài giảng

TT	Phân loại	Số lượng	Ghi chú
1	Giáo trình in sách	4	Chỉ thống kê của ngành
2	Giáo trình nội bộ	6	Chỉ thống kê của ngành
3	Sách chuyên khảo	6	Chỉ thống kê của ngành

4	Sách tham khảo	43	Chỉ thống kê của ngành
5	Đề cương bài giảng	31	Chỉ thống kê của ngành

17. Bản đối sánh giữa các phiên bản của CTĐT (phiên bản được ban hành trước đó và phiên bản hiện tại)

TT	Tiêu chí (theo Thông tư 08/2011- TT- BGDDT)	Chương trình đào tạo chuyên ngành TTĐC ứng dụng của Học viện Bảo chí và Tuyên truyền (Ban hành theo Quyết định số 4980-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Bảo chí và Tuyên truyền)	Chương trình đào tạo chuyên ngành Sản phẩm TTĐC của Học viện Bảo chí và Tuyên truyền (Ban hành theo Quyết định số 4981-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc Học viện Bảo chí và Tuyên truyền)	Chương trình dự thảo đào tạo ngành TTĐC (không phân chuyên ngành) cho khoá 42	Ghi chú (Giống/khác nhau, lý giải nguyên nhân, căn cứ của việc điều chỉnh)
-----------	--	---	---	---	---

Mục tiêu chung 1	Đào tạo trình độ cử nhân nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; có kiến thức về các loại hình, kênh truyền thông đại chúng; có phẩm chất nghề nghiệp, có năng lực sáng tạo và có khả năng phát triển, ứng dụng các sản phẩm, kênh, loại hình truyền thông đại chúng ở các lĩnh vực tại các doanh nghiệp truyền thông và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác của doanh nghiệp truyền thông; có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học thạc sĩ, tiến sĩ.	Đào tạo trình độ cử nhân nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; có kiến thức về các loại hình, kênh truyền thông đại chúng; có phẩm chất nghề nghiệp, có năng lực sáng tạo, xây dựng ý tưởng, nội dung và tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng tại các doanh nghiệp truyền thông và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác của doanh nghiệp truyền thông; có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học thạc sĩ, tiến sĩ.	Đào tạo trình độ đại học làm công tác truyền thông trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, cơ quan báo chí, các tổ chức, doanh nghiệp, các công ty nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực truyền thông; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng nghiệp vụ truyền thông đại chúng; có hiểu biết về các phương tiện truyền thông nói chung và truyền thông đại chúng nói riêng; có phẩm chất nghề nghiệp, có năng lực sáng tạo, xây dựng ý tưởng, nội dung, tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng và có khả năng phát triển, ứng dụng các sản phẩm, kênh, loại hình truyền thông đại chúng vào thực tế hoạt động truyền thông.	Bổ sung tổng quát hơn; Mục tiêu tập trung vào nguồn nhân lực đáp ứng tốt hơn và phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn; Chỉ đào tạo theo ngành, không đào tạo theo chuyên ngành
Mục	Về kiến thức	Về kiến thức	Về kiến thức	Kiến thức tổng

tiêu cụ thể	- Có kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam liên quan đến ngành học, về quốc phòng an ninh; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất; - Có kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng phù hợp với chuyên ngành Truyền thông đại chúng ứng dụng; - Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn truyền thông đại chúng của Việt Nam và thế giới; - Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp phát triển, ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có đủ trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu việc làm và học tập ở bậc sau đại học trong lĩnh vực truyền thông đại chúng.	- Có kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam liên quan đến ngành học, về quốc phòng an ninh; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất; - Có kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng phù hợp với chuyên ngành Sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn truyền thông đại chúng của Việt Nam và thế giới; - Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp sáng tạo, tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có đủ trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu việc làm và học tập ở bậc sau đại học trong lĩnh vực truyền thông đại	- Có kiến thức lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam liên quan đến ngành học, về quốc phòng an ninh; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất; - Có kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng phù hợp với chuyên ngành Sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn truyền thông đại chúng của Việt Nam và thế giới; - Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp sáng tạo, tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có kiến thức chuyên sâu về quy trình và phương pháp phát triển, ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng; - Có đủ trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu việc làm và học tập ở bậc sau đại học trong lĩnh	hợp, thực tiễn cao hơn
-------------	--	---	---	------------------------

	chúng.	vực truyền thông đại chúng.	
Về kỹ năng * Kĩ năng cứng - Kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng:Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đại chúng... - Kỹ năng phát triển và ứng dụng truyền thông đại chúng: Kỹ năng ứng dụng, điều hành trong kinh doanh, có kế	Về kỹ năng * Kĩ năng cứng - Kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng: Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đại chúng... - Kỹ năng tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng: Kỹ năng thực hiện, tổ	Về kỹ năng * Kĩ năng cứng - Kỹ năng sáng tạo nội dung truyền thông đại chúng: Kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá tiêu chuẩn sản phẩm, các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng trên cơ sở các tiêu chí được học; Kỹ năng thực hành, sáng tạo nội dung sản phẩm truyền thông đại chúng: xây dựng, phát triển ý tưởng, viết kịch bản truyền thông, thiết kế thông điệp và hình ảnh, thiết kế ứng dụng, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, biên tập tác phẩm và sản phẩm truyền thông đại chúng... - Kỹ năng tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng: Kỹ năng thực hiện, tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông in ấn, truyền thông nghe nhìn, truyền	Kỹ năng có định hướng tổng hợp, thực tiễn cao hơn; Chú trọng nhiều kỹ năng hơn, đặc biệt là kỹ năng để nâng cao năng lực cho nguồn nhân lực sau khi tốt nghiệp

hoạch, giải pháp cho sản phẩm truyền thông đại chúng; Kỹ năng ứng dụng sản phẩm cho quảng bá thương hiệu, phát triển truyền thông chính trị, truyền thông doanh nghiệp...; Kỹ năng quản lý hình ảnh, quản trị thương hiệu tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; Kỹ năng phát triển những sản phẩm, dòng sản phẩm mới của ngành công nghiệp truyền thông để khởi nghiệp, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp truyền thông phát triển; Kỹ năng ứng dụng kiến thức để xây dựng mô hình truyền thông đại chúng mới; Kỹ năng đánh giá, kết nối, xây dựng, phát triển chiến dịch truyền thông và dự án truyền thông đại chúng.

* Kỹ năng mềm:

- Có kỹ năng giao tiếp,

chức sản xuất sản phẩm truyền thông in ấn, truyền thông nghe nhìn, truyền thông số; Kỹ năng điều hành hoạt động sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng trong doanh nghiệp truyền thông và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác, khách hàng của doanh nghiệp truyền thông.

* Kỹ năng mềm:

- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm;

- Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống, quản lý và lãnh đạo trong hoạt động truyền thông;

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công việc chuyên môn.

thông số; Kỹ năng điều hành hoạt động sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng trong doanh nghiệp truyền thông và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là đối tác, khách hàng của doanh nghiệp truyền thông.

- Kỹ năng phát triển và ứng dụng truyền thông đại chúng: Kỹ năng ứng dụng, điều hành trong kinh doanh, có kế hoạch, giải pháp cho sản phẩm truyền thông đại chúng; Kỹ năng ứng dụng sản phẩm cho quảng bá thương hiệu, phát triển truyền thông chính trị,...; Kỹ năng quảng bá phim và sản phẩm thời trang; Kỹ năng phát triển những sản phẩm, dòng sản phẩm mới của ngành công nghiệp truyền thông để khởi nghiệp, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp truyền thông phát triển; Kỹ năng ứng dụng kiến thức để xây dựng mô hình truyền

	thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm; - Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống, quản lý và lãnh đạo trong hoạt động truyền thông; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công việc chuyên môn.		thông đại chúng mới; Kỹ năng đánh giá, kết nối, xây dựng, phát triển chiến dịch truyền thông và dự án truyền thông đại chúng. * Kỹ năng mềm: - Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm; - Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, xử lý tình huống, quản lý và lãnh đạo trong hoạt động truyền thông; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong công việc chuyên môn.	
	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i> - Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. - Năng lực lãnh đạo, dẫn	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i> - Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. - Năng lực lãnh đạo, dẫn	<i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</i> - Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm. - Năng lực lãnh đạo, dẫn dắt	Giống nhau

	đặt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông. - Năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. - Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.	đặt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông. - Năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. - Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.	trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành truyền thông. - Năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. - Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.	
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây: - Các doanh nghiệp truyền thông: có thể làm ở tất cả các bộ phận sáng tạo nội dung, nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm truyền thông, phát triển sản phẩm, dự án truyền thông. Người	Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây: - Các doanh nghiệp truyền thông: có thể làm ở tất cả các bộ phận sáng tạo nội dung, sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng. Người được đào tạo ngành truyền thông đại chúng có	Người được đào tạo có khả năng đảm nhiệm các vị trí việc làm sau đây: - Các đơn vị báo chí - truyền thông: có thể làm ở các bộ phận sáng tạo nội dung, sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng, nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm truyền thông, phát triển sản phẩm, dự án truyền	Mở rộng nhiều vị trí, cơ hội việc làm hơn cho học viên, nhất là trong ngành công nghiệp truyền thông

được đào tạo ngành truyền thông đại chúng có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp trong ngành truyền thông.

- Các cơ quan ứng dụng, cơ quan quản lý và tổ chức truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của doanh nghiệp truyền thông: nghiên cứu và phát triển, quản lý hình ảnh và thương hiệu, nhân viên quản lý các dự án truyền thông...

* Các vị trí công việc có thể đảm nhiệm

+ Chuyên viên sáng tạo nội dung truyền thông: copywriter, viết kịch bản truyền thông, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, thiết kế các loại hình sản phẩm truyền thông đại chúng như:

đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp trong ngành truyền thông.

- Các cơ quan ứng dụng, cơ quan quản lý và tổ chức truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của doanh nghiệp truyền thông: bộ phận xây dựng kế hoạch, thiết kế, quảng cáo, tiếp thị, kinh doanh, phát hành...

* Các vị trí công việc có thể đảm nhiệm

+ Chuyên viên sáng tạo nội dung truyền thông: copywriter, viết kịch bản truyền thông, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, thiết kế các loại hình sản phẩm truyền thông đại chúng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông

thông. Người được đào tạo ngành truyền thông đại chúng có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp trong ngành truyền thông.

- Các cơ quan ứng dụng, cơ quan quản lý và tổ chức truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác và khách hàng của đơn vị báo chí - truyền thông: bộ phận xây dựng kế hoạch, thiết kế, quảng cáo, tiếp thị, kinh doanh, phát hành...; nghiên cứu và phát triển, quản lý hình ảnh và thương hiệu, nhân viên quản lý các dự án truyền thông...

* Các vị trí công việc có thể đảm nhiệm

+ Chuyên viên sáng tạo nội dung truyền thông: copywriter, viết kịch bản truyền thông, chụp ảnh, quay

gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video, quảng bá phim và sản phẩm hàng hoá, văn hoá, nghệ thuật, thời trang...

+ *Chuyên viên phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng:* nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các kênh truyền thông đại chúng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh và phát triển các dự án bản quyền format sản phẩm truyền thông đại chúng, kinh doanh marketing, quản lý hình ảnh; quản trị thương hiệu, quản trị danh tiếng, quản trị khủng hoảng cho cơ quan, tổ chức và cá nhân; phụ trách dự án hợp tác, liên kết truyền thông...

nội bộ và quảng bá, video, quảng bá phim và sản phẩm hàng hoá, văn hoá, nghệ thuật, thời trang...

+ *Chuyên viên tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông:* tổ chức sản xuất các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng, bao gồm cả các dòng sản phẩm truyền thông truyền thống và sản phẩm truyền thông đa nền tảng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video, làm tại studio, quảng bá phim và sản phẩm thời trang...

phim, dựng phim, thiết kế các loại hình sản phẩm truyền thông đại chúng

+ *Chuyên viên tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông:* tổ chức sản xuất các dòng sản phẩm truyền thông đại chúng, bao gồm cả các dòng sản phẩm truyền thông truyền thống và sản phẩm truyền thông đa nền tảng như: gói nhận diện thương hiệu, các sản phẩm truyền thông nội bộ và quảng bá, video ...

+ *Chuyên viên phát triển và ứng dụng sản phẩm truyền thông đại chúng:* nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các kênh truyền thông đại chúng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh và phát triển các dự án bản quyền format sản phẩm truyền thông đại chúng, kinh

				doanh marketing, quản lý hình ảnh; quản trị thương hiệu, quản trị danh tiếng, quản trị khủng hoảng cho cơ quan, tổ chức và cá nhân; phụ trách dự án hợp tác, liên kết truyền thông...	
	- Trình độ ngoại ngữ	Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh/tiếng Trung bậc 4/6 trở lên, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh/tiếng Trung bậc 4/6 trở lên, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh/tiếng Trung bậc 4/6 trở lên, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).	Giống nhau
2	Chuẩn đầu ra	32 chuẩn đầu ra	32 chuẩn đầu ra	27 chuẩn đầu ra	Viết gọn, mang tính tổng quát hơn
3	Thời gian đào tạo	4 năm Tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể mà sinh viên có thể sắp xếp để rút ngắn tối đa 2 học kỳ	4 năm Tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể mà sinh viên có thể sắp xếp để rút ngắn tối đa 2 học kỳ	4 năm Tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể mà sinh viên có thể sắp xếp để rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính	Giống nhau

		chính hoặc kéo dài tối đa 4 học kỳ chính so với thời gian đào tạo quy định trên. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.	chính hoặc kéo dài tối đa 4 học kỳ chính so với thời gian đào tạo quy định trên. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.	hoặc kéo dài tối đa 4 học kỳ chính so với thời gian đào tạo quy định trên. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.	
4	Khối lượng kiến thức toàn khóa	130 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh).	130 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh).	130 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh).	Giống nhau
5	Chuẩn đầu vào	Viết với dạng tiêu chí tuyển sinh	Viết với dạng tiêu chí tuyển sinh	Sửa thành chuẩn đầu vào	
6	Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số	Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số	Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số	Giống nhau

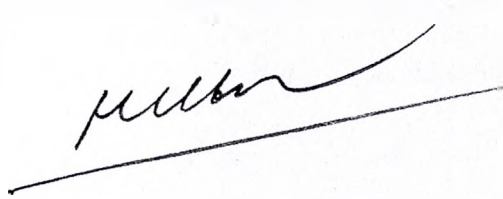
		3777/QĐ-HVBCTT-DT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Điều 27 Quy định nêu trên.	3777/QĐ-HVBCTT-DT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Điều 27 Quy định nêu trên.	3777/QĐ-HVBCTT-DT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Điều 27 Quy định nêu trên.	
7	Ma trận liên kết mục tiêu, chuẩn đầu ra	Có	Có	Cập nhật, điều chỉnh	
8	Sơ đồ cây chương trình đào tạo	Chưa có	Chưa có	Bổ sung	
9	Nội dung chương trình	- Chương trình toàn khóa: 130 tín chỉ	- Chương trình toàn khóa: 130 tín chỉ	- Điều chỉnh một số môn cơ sở ngành và ngành, không có các môn chuyên ngành. Các môn của chương trình mới lựa chọn những môn hay nhất, phù hợp nhất ở hai chương trình cũ; đồng thời bổ sung 02 học phần từ ngành Báo chí, TTĐPT, phù hợp với yêu cầu	

				của TTĐC về kỹ thuật, công nghệ gồm các môn Nhiếp ảnh, Thiết kế đồ họa, Lao động nhà báo - Phân bổ cụ thể số giờ tín chỉ lý thuyết, thực hành, tự học, các tiết học lý thuyết trực tiếp, trực tuyến, thực hành tại phòng học lý thuyết, thực hành trực tuyến, thực hành tại thực địa, thực hành tại phòng thực hành, tự học có hướng dẫn, có kiểm tra, đánh giá của giảng viên.	
10	Kế hoạch giảng dạy	Có	Có	Có, điều chỉnh phù hợp chương trình	
11	Phương pháp học tập	Chưa có	Chưa có	Bổ sung, thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	
12	Hình thức đánh giá			Bổ sung hình thức đánh giá trực tuyến, thiết lập ma trận liên kết giữa phương pháp kiểm tra, đánh giá theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến với từng học phần	

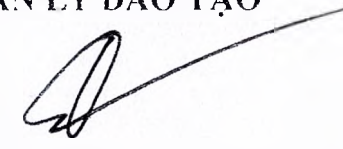
13	Hướng dẫn thực hiện chương trình	Có	Có	Có, điều chỉnh theo yêu cầu của chương trình mới
14	Điều kiện đội ngũ	Chưa có	Chưa có	Bổ sung, cập nhật đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng
15	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT	Có	Có	Có, bổ sung dữ liệu gồm Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy, thống kê về học liệu có trong Thư viện, thống kê giáo trình, bài giảng.

II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (đính kèm)

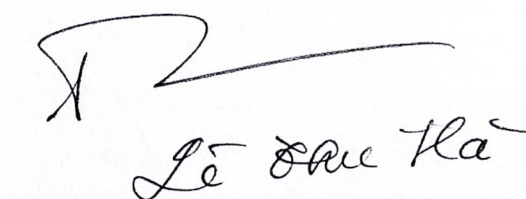
GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG BAN
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



PH. VIỆN TRƯỞNG



Lê Đức Kha